

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - Ngân sách số .../BC-HHĐND ngày ...tháng.... năm 2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX. – kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 20...; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ; Ban CTĐB
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website; Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng: TH; HCTCQT;
- Lưu: VT,.....,.....

CHỦ TỌA

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND
ngày tháng năm 20 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Chương II.

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Điều 3. Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo

1. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo và phương thức tổ chức thực hiện bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

Trong đó, quy định đối với một số phương thức thực hiện như sau:

a) Khóa học huấn luyện kỹ thuật theo quy trình sản xuất; khóa học ngắn hạn gắn lý thuyết với thực hành; lớp học tại hiện trường:

- Số lượng học viên tối đa không quá 30 người/lớp.
- Thời gian không quá 5 ngày.

b) Bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo chuyên đề:

- Số lượng học viên tối đa không quá 100 người.
- Thời gian không quá 2 ngày.

c) Khảo sát học tập trong nước:

- Khảo sát học tập trong tỉnh: số lượng học viên không quá 25 người, thời

gian không quá 1 ngày.

- Khảo sát học tập ngoài tỉnh: Số lượng học viên không quá 40 người, thời gian không quá 5 ngày.

2. Mức chi

Mức chi hỗ trợ các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động Khuyến nông. Ngoài ra, Quy định này quy định chi tiết một số nội dung và mức chi cụ thể như sau:

Mức chi hỗ trợ tài liệu đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông khi tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo), tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học.

Chi thuê điểm tham quan, hỗ trợ thực hành (nếu có): Mức chi theo thực tế theo quy định hiện hành, tối đa không quá 1.000.000 đồng/điểm/lần.

Chi hỗ trợ công phục vụ lớp học (vệ sinh, giữ xe,...): 200.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Chính sách thông tin tuyên truyền

1. Nội dung và phương thức tổ chức thực hiện, chính sách hỗ trợ các hoạt động thông tin tuyên truyền thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 28 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Mức chi

a) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông, bản tin, trang tin điện tử khuyến nông: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

b) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan, học tập: Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Riêng đối với một số nội dung chi người chủ trì, ban cố vấn khoa học, thư ký hội thảo, diễn đàn, báo cáo khoa học, Quy định này quy định cụ thể như sau:

- Người chủ trì: 1.200.000 đồng/người/buổi.
- Ban cố vấn khoa học (nếu có): 1.000.000 đồng/người/buổi
- Thư ký hội thảo: 300.000 đồng/người/buổi.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 500.000 đồng/báo cáo.

Chi in ấn tài liệu; Chi thuê hội trường, trang trí, văn phòng phẩm; Chi tuyên truyền (nếu có): Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi thuê xe đưa đón nông dân tham dự diễn đàn, hội thảo (nếu có): Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi thuê điểm tham quan mô hình sản xuất thực tế (nếu có): Mức chi thực tế theo quy định hiện hành, tối đa không quá 1.000.000 đồng/điểm/lần.

c) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông toàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Ngoài ra thực hiện các nội dung chi như: Chi in ấn, photo tài liệu, thuê hội trường, thiết bị, trang trí, văn phòng phẩm, thuê công phục vụ. Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp

Chi thông tin tuyên truyền hội chợ, triển lãm: Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi phí trưng bày mẫu vật, sản phẩm: Thuê mặt bằng, dàn dựng, lắp đặt gian hàng, hỗ trợ 100% kinh phí thuê gian hàng; chi phí vận chuyển, mua, thuê, khấu hao mẫu vật, sản phẩm trưng bày mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi hoạt động của Ban tổ chức: Thuê hội trường, thiết bị, phương tiện, trang trí, văn phòng phẩm. Mức chi thực tế theo quy định hiện hành;

Chi tiền ăn, nước uống, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại, phụ cấp công tác phí cho các thành viên Ban tổ chức: Mức chi theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Chi tổ chức hội thảo chuyên đề (nếu có): Nội dung, phương thức và mức chi theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 3 và điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

Chi tổ chức cho các đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận chuyển giao tham quan học tập: Nội dung và mức chi theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 của quy định này.

Chi khen thưởng; chi hỗ trợ điện, nước; các khoản chi khác (nếu có): Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi tiền công chăm sóc, quản lý, bảo vệ, phục vụ, vệ sinh: Mức chi thực tế theo quy định hiện hành, tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

đ) Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 5, Thông tư số 75/2019/TT-BTC, ngoài ra quy định này quy định một số nội dung và mức chi tổ chức hội thi liên quan lĩnh vực Khuyến nông cụ thể như sau:

Chi thuê hội trường, phương tiện, trang trí: Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

Chi biên soạn câu hỏi, đáp án đề thi; Chi đạo diễn, biên tập, dàn dựng chương trình, dẫn chương trình: Vận dụng theo quy định tại Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Chi tiền công chăm sóc, quản lý, bảo vệ, phục vụ, vệ sinh: Mức chi thực tế theo quy định hiện hành, tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

Chi hỗ trợ điện, nước: Mức chi thực tế theo quy định hiện hành.

e) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin Khuyến nông và các hình thức tuyên truyền khuyến nông

Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 5, Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Ngoài ra chi tổ chức điều tra thống kê các cơ sở dữ liệu Khuyến nông thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Nội dung và phương thức thực hiện xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Chính sách hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình áp dụng theo quy định tại Điểm c, d, đ, e Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 75/2009/TT-BTC.

4. Ngoài hỗ trợ giống, vật tư, thiết bị đối với xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn sản xuất; hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh, Quy định này quy định cụ thể nội dung và mức chi như sau:

a) Chi tập huấn kỹ thuật, tham quan học tập thực tế thực hiện theo Điều 3 của Quy định này.

b) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình thực hiện theo Điều 4 của Quy định này.

c) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn: Thực hiện theo Điểm d, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Điều 6. Tư vấn và dịch vụ Khuyến nông

1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức và chính sách khuyến khích hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 30 Nghị định 83/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Một số mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về Khuyến nông

1. Nội dung và phương thức hợp tác quốc tế về Khuyến nông thực hiện theo Quy định tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Đối với các nội dung đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước tại Bình Dương.

Điều 8. Nội dung chi khác

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Riêng mức chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, thực hiện theo quy định của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Dương quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt. Trường hợp đề xuất thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này thì đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án, kế hoạch và dự toán theo quy định tại Nghị quyết này và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế

hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Nghị quyết này.

3.Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

CHỦ TỌA